

Đông Nam Á là một khu vực khá rộng, bao gồm nhiều quốc gia trên lục địa và hải đảo, sớm trở thành mục tiêu xâm lược của các nước thực dân phương Tây. Từ nửa sau thế kỉ XIX, các nước ở Đông Nam Á đều trở thành thuộc địa, trừ Xiêm⁽¹⁾ là giữ được độc lập nhưng bị lệ thuộc nước ngoài về nhiều mặt. Sự xâm lược và đô hộ của các nước đế quốc thực dân đã gây nên những chuyển biến lớn trong xã hội, đưa đến những phong trào đấu tranh mạnh mẽ vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội ở các nước Đông Nam Á.

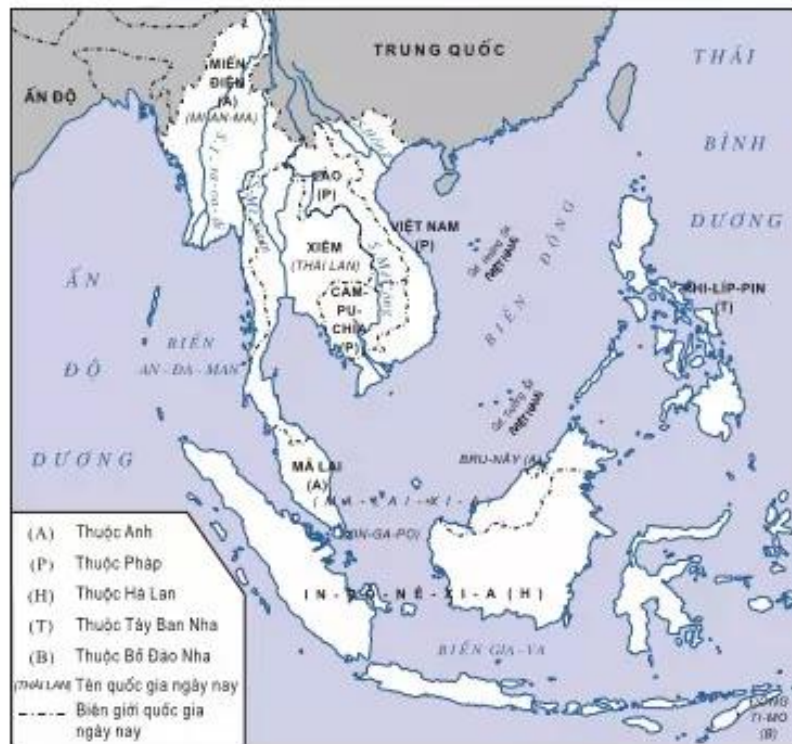
(1) Từ năm 1939, nước Xiêm đổi tên thành Thái Lan.

1 Quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân vào các nước Đông Nam Á

Từ giữa thế kỉ XIX, khi các nước châu Âu và Bắc Mĩ căn bản đã hoàn thành cách mạng tư sản, đua nhau bành trướng thế lực, xâm chiếm thuộc địa thì ở hầu hết các nước khu vực Đông Nam Á, chế độ phong kiến vẫn giữ địa vị thống trị và đều lâm vào cuộc khủng hoảng triền miên về chính trị, kinh tế, xã hội. Nhân cơ hội này, các nước thực dân phương Tây mở rộng và từng bước hoàn thành việc xâm lược các nước Đông Nam Á, trừ Xiêm.

Ở In-đô-nê-xi-a, ngay từ thế kỉ XV, XVI thực dân Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hà Lan đã có mặt và từng bước chiếm lĩnh thị trường. Đến giữa thế kỉ XIX, Hà Lan hoàn thành việc xâm chiếm và thiết lập nền thống trị thực dân trên đất nước này.

Phi-líp-pin cũng bị thực dân Tây Ban Nha thống trị từ giữa thế kỉ XVI. Sau khi giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh với Tây Ban Nha năm 1898, đế quốc Mĩ liền tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Phi-líp-pin (1899 - 1902) và biến quần đảo này thành thuộc địa của mình.



Hình 9. Lược đồ Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX

Ở Miến Điện (nay là Mi-an-ma), từ năm 1824 đến năm 1885, thực dân Anh đã tiến hành 3 cuộc chiến tranh xâm lược. Năm 1885, Anh thôn tính Miến Điện rồi sáp nhập nước này vào thành một tỉnh của Ấn Độ thuộc Anh. Mã Lai (nay thuộc Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po) sớm bị các nước tư bản nhòm ngó, can thiệp. Đến đầu thế kỉ XX, Mã Lai hoàn toàn trở thành thuộc địa của Anh.

Ba nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia là đối tượng xâm lược của thực dân Pháp. Đến cuối thế kỉ XIX, Pháp đã hoàn thành việc xâm lược và bắt đầu thi hành chính sách bóc lột, khai thác thuộc địa.

Xiêm trong nửa sau thế kỉ XIX trở thành “vùng đệm” của đế quốc Anh và Pháp. Với chính sách ngoại giao mềm dẻo, khôn khéo của vua Ra-ma V, Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được nền độc lập tương đối về chính trị.

? Dựa vào lược đồ (Hình 9), trình bày những nét chính về quá trình xâm lược của các nước đế quốc ở Đông Nam Á.

2 Phong trào chống thực dân Hà Lan của nhân dân In-đô-nê-xi-a

Ở In-đô-nê-xi-a, sau thất bại của cuộc khởi nghĩa do Đì-pô-nê-gô-rô lãnh đạo trong những năm 1825 - 1830, nhân dân A-chê đã anh dũng chiến đấu chống lại 3 000 quân Hà Lan đổ bộ lên vùng này vào tháng 10 - 1873.

Để chống lại quân xâm lược, nhân dân In-đô-nê-xi-a đã tiến hành cuộc chiến tranh du kích. Quân Hà Lan tuy chiếm được hoàng cung nhưng vẫn không chinh phục được A-chê. Tiếp đó là các cuộc khởi nghĩa ở Tây Xu-ma-tơ-ra (1873 - 1909), Ba Tắc (1878 - 1907), Ca-li-man-tan (1884 - 1886).

Phong trào đấu tranh của nông dân nổ ra mạnh mẽ. Điển hình là cuộc khởi nghĩa nông dân năm 1890 do Sa-min lãnh đạo.

Sa-min không thừa nhận nền thống trị của Hà Lan nên đã vận động nhân dân, chủ yếu là nông dân, chống lại những thứ thuế vô lí của bọn thực dân. Ông chủ trương xây dựng một đất nước mà mọi người đều có việc làm và được hưởng hạnh phúc. Ông đã tuyên truyền, động viên, tổ chức quần chúng nhân dân chống lại ách áp bức, bóc lột, bất công.

Phong trào công nhân cũng sớm hình thành với sự ra đời của các tổ chức : Hiệp hội công nhân đường sắt (1905), Hiệp hội công nhân xe lửa (1908)... Tháng 12 - 1914, Liên minh xã hội dân chủ In-đô-nê-xi-a ra đời, nhằm tuyên truyền chủ nghĩa Mác trong công nhân, đặt cơ sở cho sự thành lập Đảng Cộng sản (5 - 1920). Giai cấp

tư sản dân tộc, tầng lớp trí thức tiếp thu tư tưởng dân chủ tư sản châu Âu đóng vai trò nhất định trong phong trào yêu nước ở In-đô-nê-xi-a đầu thế kỉ XX.

? Hãy nêu những nét lớn trong phong trào đấu tranh chống thực dân Hà Lan của nhân dân In-đô-nê-xi-a cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.

3 Phong trào chống thực dân ở Phi-líp-pin

Từ giữa thế kỉ XVI, Phi-líp-pin đã trở thành thuộc địa của Tây Ban Nha. Trong hơn 300 năm đô hộ, thực dân Tây Ban Nha đã ra sức khai thác các đồn điền, hầm mỏ... ở Phi-líp-pin phục vụ cho chính quốc. Đứng đầu bộ máy hành chính là viên Toàn quyền người Tây Ban Nha. Việc cai trị các tỉnh cũng nằm trong tay các tổng đốc người Tây Ban Nha. Hầu hết cư dân ở đây theo đạo Thiên Chúa do người Tây Ban Nha truyền đến. Chỉ có một số cư dân ở phía nam (đảo Min-đa-nao) theo đạo Hồi, nhưng lại bị phân biệt đối xử rất tồi tệ. Những điều đó làm cho mâu thuẫn giữa nhân dân Phi-líp-pin với thực dân Tây Ban Nha ngày càng trở nên gay gắt.

Năm 1872, nhân dân thành phố Ca-vi-tô nổi dậy khởi nghĩa, hô vang khẩu hiệu “Đả đảo bọn Tây Ban Nha !”, tấn công vào các đồn trú của quân đội Tây Ban Nha, làm chủ Ca-vi-tô trong 3 ngày. Cuối cùng, cuộc khởi nghĩa thất bại, những người lãnh đạo bị bắt và bị xử tử.

Vào những năm 90 của thế kỉ XIX, ở Phi-líp-pin xuất hiện hai xu hướng chính trong phong trào giải phóng dân tộc.



Hình 10. Hô-xê Ri-dan
(1861 - 1896)

Thứ nhất là xu hướng cải cách của Hô-xê Ri-dan. Năm 1892, Hô-xê Ri-dan thành lập “Liên minh Phi-líp-pin”, thu nạp nhiều trí thức yêu nước, địa chủ và tư sản tiến bộ cùng một số dân nghèo. Liên minh chủ trương tuyên truyền, khơi dậy ý thức dân tộc, đấu tranh đòi quyền bình đẳng cho người Phi-líp-pin.

Thứ hai là xu hướng bạo động của Bô-ni-pha-xi-ô. Không tán thành đường lối cải cách ôn hòa, tháng 7 - 1892, Bô-ni-pha-xi-ô tách khỏi Liên minh Phi-líp-pin, thành lập “Liên hiệp những người con yêu quý của nhân dân” - viết tắt là KATIPUNAN.

Ngày 28 - 8 - 1896, Bô-ni-pha-xi-ô phát lệnh khởi nghĩa với khẩu hiệu “Chiến thắng hay là chết !”, được nhân dân hưởng ứng nhiệt liệt. Phong trào kháng chiến chống thực dân lan rộng toàn quần đảo. Tại nhiều vùng giải phóng, chính quyền nhân dân do KATIPUNAN lãnh đạo đã được thiết lập, tiến hành chia ruộng đất cho nông dân, tiến tới thành lập nền cộng hoà. Sau đó, Bô-ni-pha-xi-ô bị sát hại, KATIPUNAN tan rã (1897).



Hình 11. Bô-ni-pha-xi-ô
(1863 - 1897)

Vào lúc này, đế quốc Mĩ đang tìm cách bành trướng sang bờ Tây Thái Bình Dương nên đã không bỏ lỡ cơ hội. Tháng 4 - 1898, Mĩ gây chiến với Tây Ban Nha dưới danh nghĩa ủng hộ cuộc đấu tranh chống thực dân của nhân dân Phi-líp-pin. Tháng 6 - 1898, Mĩ dựng A-ghi-nan-đô lên làm Tổng thống nước Cộng hoà Phi-líp-pin. Sau khi Tây Ban Nha thua trận, quân Mĩ đổ bộ chiếm Ma-ni-la và nhiều nơi trên quần đảo. Nghĩa quân Phi-líp-pin chuyển sang đấu tranh chống Mĩ xâm lược. Cuộc kháng chiến của nhân dân Phi-líp-pin chống Mĩ diễn ra trong tình trạng không cân sức, kéo dài đến năm 1902 thì bị dập tắt. Từ đây, Phi-líp-pin trở thành thuộc địa của Mĩ.

Cuộc khởi nghĩa năm 1896 ở Phi-líp-pin được coi là cuộc cách mạng mang tính chất tư sản, chống đế quốc đầu tiên ở Đông Nam Á, đánh dấu sự thức tỉnh của nhân dân Phi-líp-pin trong cuộc đấu tranh giành độc lập cho Tổ quốc.

- ② - So sánh những điểm giống và khác nhau giữa 2 xu hướng đấu tranh ở Phi-líp-pin.
- Cách mạng năm 1896 ở Phi-líp-pin diễn ra như thế nào ?
- Âm mưu và thủ đoạn của Mĩ đối với Phi-líp-pin như thế nào ?

4 Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Cam-pu-chia

Vào nửa sau thế kỉ XIX, trong quá trình tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp đã từng bước xâm chiếm Cam-pu-chia và Lào.

Năm 1863, Pháp gây áp lực buộc vua Cam-pu-chia là Nô-rô-đôm phải chấp nhận quyền bảo hộ của chúng. Sau khi gạt bỏ ảnh hưởng của Xiêm đối với triều đình Phnôm Pênh, Pháp buộc vua Nô-rô-đôm kí Hiệp ước 1884, biến Cam-pu-chia thành thuộc địa của Pháp.

Ách thống trị của thực dân Pháp đã gây nên nổi bất bình trong hoàng tộc và các tầng lớp nhân dân. Nhiều cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp diễn ra sôi nổi trong cả nước.

Mở đầu là cuộc khởi nghĩa lớn của Hoàng thân Si-vô-tha, kéo dài hơn 30 năm (1861 - 1892).

Si-vô-tha là em cùng cha khác mẹ với Nô-rô-đôm. Bất bình về thái độ nhu nhược của triều đình đối với quân Xiêm và quân Pháp, ông đã tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân nổi dậy khởi nghĩa, tấn công thẳng vào quân Pháp ở cố đô U-đông và Phnôm Pênh, mở rộng địa bàn hoạt động. Đến tháng 10 - 1892, ông qua đời vì bệnh nặng ; sau đó phong trào suy yếu dần và tan rã.

Cuộc khởi nghĩa của A-cha Xoa (1863 - 1866) diễn ra ở các tỉnh giáp với biên giới Việt Nam, đã gây cho thực dân Pháp nhiều tổn thất to lớn.

Ban đầu, A-cha Xoa tham gia phong trào của Si-vô-tha. Do phong trào này bị đàn áp, ông và nhiều nghĩa quân phải lánh sang Việt Nam - ở vùng Châu Đốc, Tịnh Biên. Nhân dân Việt Nam sẵn sàng giúp đỡ A-cha Xoa chống Pháp.

Từ vùng núi Thất Sơn, A-cha Xoa lấy Châu Đốc, Hà Tiên làm bàn đạp tấn công quân Pháp ở Cam-pu-chia. Năm 1864, có lần nghĩa quân đã chiếm được tỉnh Cam-pốt và áp sát Phnôm Pênh. Hoạt động của nghĩa quân trong các năm 1864 - 1865 càng mạnh mẽ. Biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia trở thành vùng căn cứ cho cuộc khởi nghĩa của A-cha Xoa. Ngày 19 - 3 - 1866, do bị thương nặng, A-cha Xoa bị Pháp bắt.

Cuộc khởi nghĩa của Pu-côm-bô (1866 - 1867) không chỉ thể hiện tinh thần anh dũng, bất khuất của nhân dân Cam-pu-chia mà còn là biểu tượng về liên minh chiến đấu của nhân dân hai nước Việt Nam và Cam-pu-chia trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược.

Pu-côm-bô là nhà sư có uy tín trong nhân dân, từng lãnh nạn ở Nam Lào trong 17 năm. Năm 1866, ông phát động cuộc khởi nghĩa chống Pháp và lập căn cứ ở Tây Ninh. Nghĩa quân gồm người Khơ-me, người Chăm, người Xtiêng, người Kinh. Trương Quyền (con Trương Định) và Võ Duy Dương (Thiên hộ Dương) đã liên kết với nghĩa quân Pu-côm-bô đánh Pháp. Khi lực lượng lớn mạnh, Pu-côm-bô tiến quân về nước, kiểm soát Pa-man, tấn công U-dông (17 - 12 - 1866). Nhân dân Việt Nam ở ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ thường xuyên cung cấp lương thực, vũ khí cho nghĩa quân. Ngày 3 - 12 - 1867, Pu-côm-bô hi sinh trong chiến đấu.



- Trình bày diễn biến chính các cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp của nhân dân Cam-pu-chia.

- Nhân dân hai nước Việt Nam và Cam-pu-chia đã đoàn kết chiến đấu như thế nào trong các cuộc khởi nghĩa của A-cha Xoa và Pu-côm-bô ?

5 Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Lào đầu thế kỉ XX

Khi tiến hành xâm lược Việt Nam và Cam-pu-chia, thực dân Pháp đã tính đến việc thôn tính Lào. Năm 1865, nhiều đoàn thám hiểm người Pháp đi ngược sông Mê Công lên thượng nguồn để thăm dò khả năng xâm nhập Lào, gây sức ép buộc triều đình Luông Pha-bang phải công nhận nền thống trị của Pháp. Tiến hành đàm phán với Xiêm, Pháp đạt được Hiệp ước 1893, theo đó Chính phủ Xiêm thừa nhận quyền cai trị của Pháp ở Lào. Như vậy, Lào thực sự biến thành thuộc địa của Pháp từ năm 1893.

Ngay từ đầu thế kỉ XX, nhân dân Lào đã tiến hành nhiều cuộc đấu tranh bất khuất trên toàn lãnh thổ để chống lại ách nô dịch tàn bạo của thực dân Pháp. Mở đầu là cuộc khởi nghĩa của nhân dân Lào (1901 - 1903) dưới sự chỉ huy của Pha-ca-đuốc. Phong trào đã phát triển nhanh chóng, giải phóng Xa-van-na-khét, mở rộng hoạt động sang cả vùng biên giới Lào - Việt.

Cuộc khởi nghĩa trên cao nguyên Bô-lô-ven, do Ong Kẹo, Com-ma-đam chỉ huy, nổ ra năm 1901 và kéo dài đến năm 1937.

Các cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp của nhân dân ba nước Đông Dương cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX mặc dù diễn ra rất sôi nổi, quyết liệt, thể hiện tinh thần đấu tranh bất khuất vì độc lập tự do của mỗi dân tộc, song đều thất bại. Nguyên nhân là do các phong trào này đều mang tính tự phát, thiếu đường lối đúng và thiếu tổ chức mạnh. Những cuộc khởi nghĩa đó đã thể hiện tinh thần yêu nước và tình đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp.

? Nêu những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào chống Pháp của nhân dân Lào đầu thế kỉ XX.

6 Xiêm giữa thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX

Vào giữa thế kỉ XIX, cũng như các nước ở Đông Nam Á, Vương quốc Xiêm đứng trước sự đe dọa xâm nhập của thực dân phương Tây, nhất là Anh và Pháp. Triều đại Ra-ma, được thiết lập năm 1752, theo đuổi chính sách đóng cửa, ngăn cản thương nhân và giáo sĩ phương Tây vào Xiêm. Đến thời vua Mông-kút (Ra-ma IV, trị vì từ năm 1851 đến năm 1868) chủ trương mở cửa buôn bán với bên ngoài, lợi dụng sự kiềm chế lẫn nhau giữa các nước tư bản để bảo vệ nền độc lập của đất nước.

Ra-ma IV là vua Xiêm đầu tiên giỏi tiếng Anh, tiếng Latinh, nghiên cứu và tiếp thu nền văn minh phương Tây, tiếp xúc với các nhà truyền giáo Âu - Mỹ và đặc biệt chú ý đến đường lối đối ngoại của Vương quốc.

Năm 1868, Chu-la-long-con lên ngôi (Ra-ma V, trị vì từ năm 1868 đến năm 1910). Là người uyên bác, hấp thụ văn hoá phương Tây, tiếp nối chính sách cải cách của vua cha, ông ra lệnh xoá bỏ hoàn toàn chế độ nô lệ vì nợ, giải phóng người lao động để họ được tự do làm ăn sinh sống ; đồng thời, xoá bỏ cho nông dân nghĩa vụ lao dịch 3 tháng trên các công trường nhà nước, giảm nhẹ thuế ruộng. Những biện pháp trên đã có tác dụng tích cực đối với sản xuất nông nghiệp : nâng cao năng suất lúa, tăng nhanh lượng gạo xuất khẩu ; việc xuất khẩu gỗ tếch cũng được đẩy mạnh.

Lượng gạo xuất khẩu năm 1885 là 22,5 vạn tấn, năm 1890 là 48 vạn tấn, năm 1895 là 46,5 vạn tấn, năm 1900 là 50 vạn tấn. Lượng gỗ xuất khẩu trong 10 năm (1885 - 1895) tăng gấp 4 lần, từ 15,2 nghìn tấn lên 61,3 nghìn tấn.

Nhà nước khuyến khích tư nhân bỏ vốn kinh doanh công thương nghiệp, xây dựng nhà máy xay xát lúa gạo, nhà máy cưa, mở hiệu buôn bán và ngân hàng.

Năm 1890, ở Băng Cốc có 25 nhà máy xay xát, 4 nhà máy cưa, đường xe điện được xây dựng sớm nhất Đông Nam Á (1887).

Năm 1892, Ra-ma V đã tiến hành hàng loạt cải cách theo khuôn mẫu các nước phương Tây về hành chính, tài chính, quân sự, giáo dục..., tạo cho nước Xiêm một bộ mặt mới, phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa.

Với chính sách cải cách hành chính, vua vẫn là người có quyền lực tối cao, song bên cạnh vua có Hội đồng Nhà nước, đóng vai trò là cơ quan tư vấn, khởi thảo luật pháp, hoạt động gần như một nghị viện. Bộ máy hành pháp của triều đình được thay bằng Hội đồng Chính phủ, gồm 12 bộ trưởng, do các hoàng thân du học ở phương Tây về đảm nhiệm. Hệ thống toà án, trường học đều được tổ chức lại theo kiểu châu Âu. Quân đội được trang bị và huấn luyện theo phương pháp hiện đại. Tư bản nước ngoài được phép đầu tư kinh doanh ở Xiêm...

Ra-ma V đặc biệt quan tâm đến hoạt động ngoại giao. Nhờ chính sách ngoại giao mềm dẻo, nước Xiêm vừa lợi dụng vị trí nước “đệm” giữa hai thế lực đế quốc Anh - Pháp, vừa cắt nhượng một số vùng đất phụ thuộc (vốn là lãnh thổ của Cam-pu-chia, Lào và Mã Lai) để giữ gìn chủ quyền của đất nước. Nhờ vậy, Xiêm không bị biến thành thuộc địa như các nước trong khu vực, mà vẫn giữ được độc lập, mặc dù chịu nhiều lệ thuộc về chính trị, kinh tế vào Anh và Pháp.



- Trình bày các biện pháp cải cách của Ra-ma V.

- Những cải cách của Ra-ma V có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của Xiêm ?

Câu hỏi và bài tập

1. Nêu những nét chính về tình hình các nước Đông Nam Á vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.
2. Em có nhận xét gì về hình thức đấu tranh giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX ?
3. Vì sao Xiêm là nước duy nhất trong khu vực Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của các nước phương Tây ?